

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024

Số: 201/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày ***/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê HY, sinh ngày: ***/19**

Căn cước công dân số: 00118902**** do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: ***/2022.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: M, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Anh Mẫn BT, sinh ngày: ***/19**

Căn cước công dân số: 02708800**** do cục trưởng cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày: ***/2022.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: X, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê HY và anh Mẫn BT cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Lê HY và anh Mẫn BT xác nhận có 01 con chung là cháu Mẫn MH, sinh ngày: ***/2012; Giới tính: Nam. Sau khi ly hôn, anh, chị thoả thuận giao con chung cho mẹ là chị Lê HY trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mẫn BT tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lê HY số tiền 2.000.000 đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Mẫn BT được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Chị Lê HY và anh Mẫn BT không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chị Lê HY và anh Mẫn BT không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về lệ phí: Chị Lê HY và anh Mẫn BT mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0036*** ngày ***/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Thị Thu Hương